TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **177**/2023/HS-PT
Ngày: 16-11-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Lịnh
Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Thuấn
Ông Trần Bình Đảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Lê Thị Q, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: **Lê Thị Q**, sinh ngày 19/01/1971 tại huyện TH, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp BT, xã TT, huyện TH, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tứ, sinh năm 1920 (chết) và bà Huỳnh Thị Thi, sinh năm 1928 (chết); có chồng là Võ Hoàng Ngọc, sinh năm 1968 và 02 người con, sinh năm 1996 và năm 2003; tiền án: không; tiền sự: ngày 14/02/2023 bị Chủ tịch UBND xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000 đồng về hành vi ném gạch, đá vào nhà ở của người khác, chưa chấp hành xong quyết định; bị tạm giữ, tạm giam: không (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Q:* Ông **Phạm Văn Triều Anh** - Văn phòng luật sư Phạm Văn Cần thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Bị hại có kháng cáo:* Ông **Huỳnh Kế N**, sinh năm 1954 (có mặt)
Địa chỉ: ấp BT, xã TT, huyện TH, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Q và ông Huỳnh Kế N cùng trú tại tổ 9, ấp BT, xã TT, huyện TH, tỉnh Kiên Giang có xảy ra mâu thuẫn vì tranh chấp ranh đất. Ủy ban nhân dân xã Tân Thành đã tiến hành hòa giải vào ngày 19/01/2021 và hai bên đã thống nhất giữ nguyên hiện trạng sử dụng. Đến ngày 08/02/2023, ông N và Q tiếp tục có xảy ra tranh chấp, Q dùng gạch ống ném vào nhà của ông N, còn ông N có lời lẽ xúc phạm đối với Q, anh Huỳnh Thanh Ng là con trai của ông N cầm dao mác định đánh nhau với gia đình bà Q thì được can ngăn. Vụ việc được Công an xã lập biên bản và Chủ tịch UBND xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Thị Q, ông Huỳnh Kế N, Huỳnh Thanh Ng. Đến khoảng 07 giờ ngày 21/3/2023, Q lấy một cây leng bằng kim loại liền khối, dài 125cm ra ranh đất để vét đất đắp bờ thì vợ ông N là bà Huỳnh Thị T đi ra nói *"Mày đào đất ranh sau này tao không cho mày đi nữa"*. Sau đó, bà T đi sang nhà hàng xóm nói chuyện. Một lúc sau, ông N đưa cháu đi học về đến nhà và nhìn thấy Q đang vét đất, liền đi ra nói chuyện thì cả hai xảy ra cự cãi. Nghe ông N chửi nên Q cầm cây leng đi đến đánh ông N, ông N cũng lom khom tìm cây ở xung quanh định đánh lại thì bị Q cầm cây leng bằng hai tay đâm phần lưỡi trúng vào vùng mũi một cái gây thương tích, sự việc được bà Lê Thị Điểm đứng cách đó khoảng 06 - 07 mét trông thấy. Ông N tiếp tục tìm cây định đánh lại Q thì được bà T chạy ra can ngăn và đưa đến cơ sở y tế chữa trị vết thương. Đến ngày 23/3/2023, ông Huỳnh Kế N có đơn yêu cầu giám định thương tích, khởi tố Lê Thị Q về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể trên người sống số 253/KLTTCT-PY, ngày 17/4/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của Huỳnh Kế N như sau:

"1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: Sẹo phần mềm vùng mũi.
- Kết quả cận lâm sàng: Không thấy hình ảnh gãy xương chính mũi.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: **03%** (Ba phần trăm).

2.2. Vật gây thương tích, vật có cạnh sắc.

Tại bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 254/KLTTCT-PY, ngày 17/4/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang xác định như sau:

"1. Các kết quả chính:

- Cây Leng gửi giám định có cạnh lưỡi sắc.
- Thương tích ở vùng mũi ông Huỳnh Kế N bờ mép sắc.

2. Kết luận: Cây Leng gửi giám định có cạnh lưỡi Leng sắc, phù hợp với đặc điểm vật gây thương tích ở mũi của ông Huỳnh Kế N. Cây Leng gửi giám định có thể gây được thương tích trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HS-ST, ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Q phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thị Q 04 (bốn) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp; trách nhiệm dân sự; án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/8/2023, bị cáo Lê Thị Q có đơn kháng cáo nội dung: về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; về trách nhiệm dân sự xin giảm tiền bồi thường.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 bị hại Huỳnh Kế N có đơn kháng cáo với nội dung xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Q có ý kiến: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo. Phần trách nhiệm dân sự đã thỏa thuận và bồi thường cho bị hại N xong, không yêu cầu xem xét lại.

- Bị hại N có ý kiến: giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo rút yêu cầu xử lý đối với bị cáo Q. Phần trách nhiệm dân sự hai bên đã tự thỏa thuận và thực hiện xong, không yêu cầu xem xét lại.

- Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 155; Điều 355; Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án về phần trách nhiệm hình sự.

- Người bào chữa cho bị cáo Q có ý kiến: bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự theo đơn yêu cầu của bị hại N. Sau khi xét xử sơ thẩm bị hại N có đơn kháng cáo xin rút yêu cầu xử lý đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại N vẫn giữ nguyên ý kiến rút yêu cầu xử lý bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 155; Điều 355; Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Ngày 21/3/2023, do có bất đồng trong việc sử dụng đất liền kề, Lê Thị Q dùng cây leng là hung khí nguy hiểm đâm trúng vào vùng mặt của ông Huỳnh Kế N gây thương tích, theo kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%. Ông N có đơn yêu cầu khởi tố đối với Lê Thị Q. Do đó, cấp sơ thẩm khởi tố, truy tố, xét xử và kết án bị cáo Q về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt 4 tháng tù là phù hợp, đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội và hậu quả từ hành vi phạm tội bị cáo gây ra đối với bị hại. Đồng thời đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng.

[3] Diễn biến ở giai đoạn phúc thẩm:

Sau khi tuyên bản án sơ thẩm, bị cáo Q có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt, được hưởng án treo và giảm tiền bồi thường; bị hại Nghiệp có đơn kháng cáo với nội dung xin rút yêu cầu xử lý đối với bị cáo Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q giữ nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo; bị hại N có ý kiến rút lại yêu cầu xử lý đối với bị cáo Q.

Xét thấy, hành vi của bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, chỉ bị khởi tố khi có yêu cầu của bị hại, nhưng sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị hại đã rút yêu cầu; việc rút yêu cầu của bị hại là tự nguyện.

Do đó, hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo, căn cứ khoản 2 Điều 155; Điều 355; Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án về phần trách nhiệm hình sự.

Đối với phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm thực hiện theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

Việc hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án là do bị hại rút yêu cầu, chứ cấp sơ thẩm không sai, không có lỗi.

[3] Về án phí, căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 155; Điều 355; Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST, ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang và đình chỉ vụ án đối với phần xử lý trách nhiệm hình sự.

- Phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm 20/2023/HS-ST, ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

2. Về án phí, căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1)
- CQĐT H. Tân Hiệp (1)
- VKS H. Tân Hiệp (1)
- Tòa án H. Tân Hiệp (1)
- THHS H. Tân Hiệp (1)
- Chi cục THADS H. Tân Hiệp (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Lịnh